

# BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SUN - KHÍ CHẤT - Kế hoạch Ưu tiên Tích lũy



*Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam  
Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư*

Bên mua bảo hiểm: NGUEYEN VAN A

## GIẢI PHÁP BẢO HIỂM CHUYÊN BIỆT, DÀNH RIÊNG CHO KHÁCH HÀNG ƯU TIÊN

### CHU TOÀN BẢO VỆ:

- Chi trả từ 2.500.000.000 đồng trước rủi ro tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV).
- Nhận thêm 1.250.000.000 khi tử vong/ TTTBVV do Tai nạn.

### NÂNG TẦM ĐẦU TƯ:

- Quỹ tích lũy vượt trội khi bình an với 1.236.354.000 đồng\* tại cuối năm hợp đồng thứ 10 chỉ sau 7 năm đóng phí.

### LAN TỎA GIÁ TRỊ:

Quyền lợi Quà tặng cuộc sống tại Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng thứ 10 với giá trị 10.761.000 đồng\*. Có thể sử dụng để:

- Gia tăng bảo vệ cho bản thân và người thân; hoặc
- Đóng góp cho các Chương trình mang đến lợi ích cộng đồng do Công ty tổ chức hoặc tài trợ tại từng thời điểm.

(\* ) Giá trị được minh họa tại mức lãi suất 5,39%/năm

## THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Ngày lập: 28/01/2026

### Tư vấn tài chính

Họ và tên người lập: [REDACTED]

Mã số: [REDACTED]

Điện thoại: [REDACTED]

Chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm của TVTC: [REDACTED]

Lưu ý: Bên mua bảo hiểm có thể tham khảo thông tin sản phẩm, tự thiết lập, đánh giá hợp đồng bảo hiểm SUN - Khí Chất dự kiến tham gia tại <https://sunlife.co/sun-ez>.

## THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Tên đại lý bảo hiểm tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

Địa chỉ đại lý bảo hiểm tổ chức: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, TP.HCM

## CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM (SUN LIFE VIỆT NAM)

Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm Nhân thọ

Trụ sở: Tầng 29, Tòa nhà Vietcombank, 5 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-28) 629.85.888/Fax: (84-28) 629.85.999/Website: [www.sunlife.com.vn](http://www.sunlife.com.vn)/Email: [dichvu.khachhang@sunlife.com](mailto:dichvu.khachhang@sunlife.com)/Hotline: 1800 1786

Giấy phép thành lập số 68GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 24/01/2013 (đã được sửa đổi bổ sung); Vốn điều lệ 18.434 tỷ đồng

Mạng lưới Trung tâm Dịch vụ Khách hàng: <https://www.sunlife.com.vn/vn/ve-chung-toi/lien-he/mang-luoi-trung-tam-dich-vu-khach-hang/>

Nội dung được ủy quyền theo hợp đồng đại lý: Giới thiệu sản phẩm bảo hiểm.

**Nhân viên đại lý bảo hiểm thuộc tổ chức (Người giới thiệu)**

Họ và tên của nhân viên đại lý bảo hiểm tổ chức: [REDACTED]

Mã số: [REDACTED]

Chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm của nhân viên đại lý bảo hiểm tổ chức: [REDACTED]

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

Bên mua bảo hiểm: NGUEYEN VAN A

Tuổi: 36

Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: NHÂN VIÊN VĂN PHÒNG

*Đơn vị tính: Đồng*

Người được bảo hiểm (NĐBH)	Ngày sinh	Tuổi - Giới tính	Nhóm nghề nghiệp	Sản phẩm bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (Năm) (*)	Phí bảo hiểm năm
NGUEYEN VAN A	01/01/1990	36 - Nam	1	SUN - Khí Chất - Kế hoạch Ưu tiên Tích lũy – Dự kiến đóng phí 7 năm	2.500.000.000	29	100.000.000

	<input type="radio"/> Quý	<input type="radio"/> Nửa năm	<input checked="" type="radio"/> Năm
Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ (1)	25.000.000	50.000.000	100.000.000
Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bán kèm (2)	-	-	-
Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến (3)	12.500.000	25.000.000	50.000.000
<b>Tổng Phí bảo hiểm định kỳ dự kiến = (1) + (2) + (3)</b>	<b>37.500.000</b>	<b>75.000.000</b>	<b>150.000.000</b>

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG (tiếp theo)

### Ghi chú:

(\*) Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm. Cụ thể:

+ Đối với sản phẩm SUN - Khí Chất, Thời hạn đóng phí bắt buộc là 4 Năm hợp đồng đầu tiên. **Thời hạn đóng phí dự kiến trên bảng minh họa này là 7 năm.** Từ Năm hợp đồng thứ 5, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt (có thể khác với thời hạn đóng phí dự kiến này), tùy theo tình hình tài chính, nhu cầu tích lũy và bảo vệ của mình. Trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu được minh họa ở thời hạn đóng phí dự kiến khác với Bảng minh họa này, vui lòng yêu cầu Tư vấn Tài chính cung cấp Bảng minh họa mới với (các) thời hạn đóng phí dự kiến khác. Việc giảm/tạm ngưng đóng phí trong thời gian dài có thể dẫn đến Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực do Giá trị tài khoản không đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng (đặc biệt khi Bên mua bảo hiểm tham gia nhiều sản phẩm bán kèm và đồng ý cho Sun Life Việt Nam sử dụng Giá trị tài khoản để đóng phí bảo hiểm của sản phẩm bán kèm; hoặc Người được bảo hiểm có mức Phí bảo hiểm rủi ro cao ở các độ tuổi lớn; hoặc Bên mua bảo hiểm thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản). Ngoài ra, các Khoản thưởng giúp gia tăng Giá trị tài khoản sẽ được đảm bảo khi Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm thỏa điều kiện nhận thưởng theo quy định.

+ Đối với (các) sản phẩm bán kèm: (Các) sản phẩm bán kèm chỉ được duy trì hiệu lực khi sản phẩm SUN - Khí Chất hiệu lực và Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bán kèm được đóng đầy đủ và đúng hạn.

**Phí bảo hiểm nộp vào được phân bổ theo thứ tự bên dưới:**

- Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm SUN - Khí Chất;
- Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bán kèm;
- Phí bảo hiểm đóng thêm của sản phẩm SUN - Khí Chất.

## TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện	Giá trị chi trả (đồng)	Ghi chú
<b>Người được bảo hiểm: NGUYEN VAN A</b>			
<b>SUN - Khí Chất</b>	Tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Giá trị tài khoản gia tăng, cộng giá trị lớn hơn giữa 2.500.000.000 và Giá trị tài khoản cơ bản.	
	Tử vong do Tai nạn/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn	Thêm 1.250.000.000	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phí bảo hiểm cơ bản năm tối thiểu khi phát sinh sự kiện tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn là 100 triệu đồng.</li><li>- Tổng quyền lợi bảo hiểm do Tai nạn của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm tại Sun Life Việt Nam bao gồm cả quyền lợi hưởng thêm này, không vượt quá 5 tỷ đồng trên mỗi NĐBH.</li><li>- Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi này nếu nghề nghiệp của NĐBH thuộc Nhóm nghề nghiệp 4 tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.</li></ul>

## TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (tiếp theo)

*Lưu ý:*

- Sun Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm cho các trường hợp loại trừ được quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm SUN - Khí Chất và (các) sản phẩm bán kèm (nếu có).
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải kê khai thông tin đầy đủ, trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm SUN - Khí Chất và (các) sản phẩm bán kèm (nếu có). Việc kê khai thông tin không đúng hoặc không đầy đủ sẽ dẫn đến rủi ro không được Sun Life Việt Nam chi trả Quyền lợi bảo hiểm.
- Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm và các nội dung về điều khoản loại trừ được quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm SUN - Khí Chất và (các) sản phẩm bán kèm (nếu có) và được đăng tải tại [www.sunlife.com.vn](http://www.sunlife.com.vn).

## MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH SUN - KHÍ CHẤT TRƯỜNG HỢP ĐÓNG ĐỦ PHÍ THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm				Phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi Quà tặng cuộc sống <sup>(2)</sup>	Giá trị minh họa tại mức lãi suất 5,39%/năm <sup>(7)</sup>						Rút tiền <sup>(6)</sup>
	Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm <sup>(1)</sup>	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm	Phí bảo hiểm sản phẩm bán kèm hàng năm			Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản gia tăng	Giá trị tài khoản <sup>(3)</sup>	Giá trị hoàn lại <sup>(4)</sup>	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Quyền lợi Tử vong do Tai nạn /TTTBVV do Tai nạn <sup>(5)</sup>	
1/36	150.000	100.000	50.000	-	100.000	-	47.436	52.695	100.131	52.695	2.552.695	3.802.695	-
2/37	150.000	100.000	50.000	-	120.000	-	118.270	108.230	226.501	126.501	2.608.230	3.858.230	-
3/38	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	203.253	166.759	370.011	325.011	2.666.759	3.916.759	-
4/39	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	292.596	228.442	521.038	491.038	2.728.442	3.978.442	-
5/40	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	386.512	293.450	679.962	659.962	2.793.450	4.043.450	-
6/41	150.000	100.000	50.000	-	150.000	-	506.392	361.962	868.354	868.354	2.861.962	4.111.962	-
7/42	150.000	100.000	50.000	-	150.000	-	632.609	434.167	1.066.776	1.066.776	2.934.167	4.184.167	-
8/43	-	-	-	-	-	-	659.800	457.569	1.117.368	1.117.368	2.957.569	4.207.569	-
9/44	-	-	-	-	-	-	688.040	482.231	1.170.272	1.170.272	2.982.231	4.232.231	-
10/45	-	-	-	-	-	10.761	717.370	518.984	1.236.354	1.236.354	3.018.984	4.268.984	-
11/46	-	-	-	-	-	-	747.832	546.958	1.294.790	1.294.790	3.046.958	4.296.958	-
12/47	-	-	-	-	-	-	779.477	576.439	1.355.916	1.355.916	3.076.439	4.326.439	-
13/48	-	-	-	-	-	-	812.360	607.509	1.419.869	1.419.869	3.107.509	4.357.509	-
14/49	-	-	-	-	-	-	846.509	640.253	1.486.762	1.486.762	3.140.253	4.390.253	-
15/50	-	-	-	-	-	-	881.959	674.763	1.556.722	1.556.722	3.174.763	4.424.763	-
16/51	-	-	-	-	-	-	918.686	711.133	1.629.819	1.629.819	3.211.133	4.461.133	-
17/52	-	-	-	-	-	-	956.727	749.463	1.706.189	1.706.189	3.249.463	4.499.463	-
18/53	-	-	-	-	-	-	996.078	789.859	1.785.937	1.785.937	3.289.859	4.539.859	-
19/54	-	-	-	-	-	-	1.036.780	832.432	1.869.212	1.869.212	3.332.432	4.582.432	-
20/55	-	-	-	-	-	-	1.078.888	877.300	1.956.188	1.956.188	3.377.300	4.627.300	-
<b>Tổng</b>	<b>1.050.000</b>	<b>700.000</b>	<b>350.000</b>	-	<b>910.000</b>	-							

## MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH SUN - KHÍ CHẤT TRƯỜNG HỢP ĐÓNG ĐỦ PHÍ THEO THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm				Phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi Quà tặng cuộc sống <sup>(2)</sup>	Giá trị minh họa tại mức lãi suất đảm bảo <sup>(8)</sup>						Quyền lợi Tử vong do Tai nạn /TTTBVV do Tai nạn <sup>(5)</sup>	Rút tiền <sup>(6)</sup>
	Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm <sup>(1)</sup>	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm	Phí bảo hiểm sản phẩm bán kèm hàng năm			Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản gia tăng	Giá trị tài khoản <sup>(3)</sup>	Giá trị hoàn lại <sup>(4)</sup>	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV			
1/36	150.000	100.000	50.000	-	100.000	-	46.542	51.750	98.292	51.750	2.551.750	3.801.750	-	
2/37	150.000	100.000	50.000	-	120.000	-	114.607	104.803	219.409	119.409	2.604.803	3.854.803	-	
3/38	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	194.798	159.447	354.245	309.245	2.659.447	3.909.447	-	
4/39	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	275.805	214.683	490.488	460.488	2.714.683	3.964.683	-	
5/40	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	358.570	271.300	629.870	609.870	2.771.300	4.021.300	-	
6/41	150.000	100.000	50.000	-	150.000	-	461.412	327.726	789.137	789.137	2.827.726	4.077.726	-	
7/42	150.000	100.000	50.000	-	150.000	-	566.123	385.280	951.403	951.403	2.885.280	4.135.280	-	
8/43	-	-	-	-	-	-	570.410	392.986	963.396	963.396	2.892.986	4.142.986	-	
9/44	-	-	-	-	-	-	574.270	400.846	975.115	975.115	2.900.846	4.150.846	-	
10/45	-	-	-	-	-	8.665	577.656	417.527	995.183	995.183	2.917.527	4.167.527	-	
11/46	-	-	-	-	-	-	577.649	423.790	1.001.439	1.001.439	2.923.790	4.173.790	-	
12/47	-	-	-	-	-	-	577.001	430.147	1.007.148	1.007.148	2.930.147	4.180.147	-	
13/48	-	-	-	-	-	-	575.661	436.599	1.012.260	1.012.260	2.936.599	4.186.599	-	
14/49	-	-	-	-	-	-	573.535	443.148	1.016.683	1.016.683	2.943.148	4.193.148	-	
15/50	-	-	-	-	-	-	570.528	449.796	1.020.324	1.020.324	2.949.796	4.199.796	-	
16/51	-	-	-	-	-	-	563.637	454.294	1.017.931	1.017.931	2.954.294	4.204.294	-	
17/52	-	-	-	-	-	-	555.539	458.836	1.014.376	1.014.376	2.958.836	4.208.836	-	
18/53	-	-	-	-	-	-	546.047	463.425	1.009.472	1.009.472	2.963.425	4.213.425	-	
19/54	-	-	-	-	-	-	535.007	468.059	1.003.066	1.003.066	2.968.059	4.218.059	-	
20/55	-	-	-	-	-	-	522.255	472.740	994.995	994.995	2.972.740	4.222.740	-	
25/60	-	-	-	-	-	-	414.423	484.677	899.100	899.100	2.984.677	4.234.677	-	
29/64	-	-	-	-	-	-	272.226	494.443	766.669	766.669	2.994.443	4.244.443	-	
<b>Tổng</b>	<b>1.050.000</b>	<b>700.000</b>	<b>350.000</b>	-	<b>910.000</b>									

## MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH SUN - KHÍ CHẤT TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐÓNG PHÍ TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm				Phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi Quà tặng cuộc sống <sup>(2)</sup>	Giá trị minh họa tại mức lãi suất 5,39%/năm <sup>(7)</sup>						Quyền lợi Tử vong do Tai nạn/TTTB VV do Tai nạn <sup>(5)</sup>	Rút tiền <sup>(6)</sup>
	Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm <sup>(1)</sup>	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm	Phí bảo hiểm sản phẩm bán kèm hàng năm			Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản gia tăng	Giá trị tài khoản <sup>(3)</sup>	Giá trị hoàn lại <sup>(4)</sup>	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV			
1/36	150.000	100.000	50.000	-	100.000	-	47.436	52.695	100.131	52.695	2.552.695	3.802.695	-	
2/37	150.000	100.000	50.000	-	120.000	-	118.270	108.230	226.501	126.501	2.608.230	3.858.230	-	
3/38	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	203.253	166.759	370.011	325.011	2.666.759	3.916.759	-	
4/39	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	292.596	228.442	521.038	491.038	2.728.442	3.978.442	-	
5/40	-	-	-	-	-	-	301.987	240.755	542.742	522.742	2.740.755	3.990.755	-	
6/41	-	-	-	-	-	-	311.388	253.732	565.119	565.119	2.753.732	4.003.732	-	
7/42	-	-	-	-	-	-	320.779	267.408	588.188	588.188	2.767.408	4.017.408	-	
8/43	-	-	-	-	-	-	330.100	281.821	611.921	611.921	2.781.821	4.031.821	-	
9/44	-	-	-	-	-	-	339.351	297.012	636.363	636.363	2.797.012	4.047.012	-	
10/45	-	-	-	-	-	-	348.491	313.020	661.512	661.512	2.813.020	4.063.020	-	
11/46	-	-	-	-	-	-	357.474	329.892	687.366	687.366	2.829.892	4.079.892	-	
12/47	-	-	-	-	-	-	366.253	347.673	713.926	713.926	2.847.673	4.097.673	-	
13/48	-	-	-	-	-	-	374.777	366.413	741.190	741.190	2.866.413	4.116.413	-	
14/49	-	-	-	-	-	-	382.950	386.163	769.112	769.112	2.886.163	4.136.163	-	
15/50	-	-	-	-	-	-	390.671	406.977	797.648	797.648	2.906.977	4.156.977	-	
16/51	-	-	-	-	-	-	397.745	428.913	826.658	826.658	2.928.913	4.178.913	-	
17/52	-	-	-	-	-	-	404.034	452.031	856.065	856.065	2.952.031	4.202.031	-	
18/53	-	-	-	-	-	-	409.323	476.396	885.718	885.718	2.976.396	4.226.396	-	
19/54	-	-	-	-	-	-	413.428	502.074	915.501	915.501	3.002.074	4.252.074	-	
20/55	-	-	-	-	-	-	416.152	529.135	945.287	945.287	3.029.135	4.279.135	-	
<b>Tổng</b>	<b>600.000</b>	<b>400.000</b>	<b>200.000</b>	-	<b>480.000</b>	-								

## MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH SUN - KHÍ CHẤT TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐÓNG PHÍ TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm				Phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi Quà tặng cuộc sống <sup>(2)</sup>	Giá trị minh họa tại mức lãi suất đảm bảo <sup>(8)</sup>						Quyền lợi Tử vong do Tai nạn/TTTB VV do Tai nạn <sup>(5)</sup>	Rút tiền <sup>(6)</sup>
	Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm <sup>(1)</sup>	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm	Phí bảo hiểm sản phẩm bán kèm hàng năm			Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản gia tăng	Giá trị tài khoản <sup>(3)</sup>	Giá trị hoàn lại <sup>(4)</sup>	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV			
1/36	150.000	100.000	50.000	-	100.000	-	46.542	51.750	98.292	51.750	2.551.750	3.801.750	-	
2/37	150.000	100.000	50.000	-	120.000	-	114.607	104.803	219.409	119.409	2.604.803	3.854.803	-	
3/38	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	194.798	159.447	354.245	309.245	2.659.447	3.909.447	-	
4/39	150.000	100.000	50.000	-	130.000	-	275.805	214.683	490.488	460.488	2.714.683	3.964.683	-	
5/40	-	-	-	-	-	-	276.363	220.050	496.413	476.413	2.720.050	3.970.050	-	
6/41	-	-	-	-	-	-	275.051	224.451	499.502	499.502	2.724.451	3.974.451	-	
7/42	-	-	-	-	-	-	273.166	228.940	502.106	502.106	2.728.940	3.978.940	-	
8/43	-	-	-	-	-	-	270.627	233.519	504.146	504.146	2.733.519	3.983.519	-	
9/44	-	-	-	-	-	-	267.420	238.189	505.609	505.609	2.738.189	3.988.189	-	
10/45	-	-	-	-	-	-	263.480	242.953	506.433	506.433	2.742.953	3.992.953	-	
11/46	-	-	-	-	-	-	257.451	246.597	504.048	504.048	2.746.597	3.996.597	-	
12/47	-	-	-	-	-	-	250.558	250.296	500.854	500.854	2.750.296	4.000.296	-	
13/48	-	-	-	-	-	-	242.733	254.050	496.784	496.784	2.754.050	4.004.050	-	
14/49	-	-	-	-	-	-	233.862	257.861	491.723	491.723	2.757.861	4.007.861	-	
15/50	-	-	-	-	-	-	223.825	261.729	485.554	485.554	2.761.729	4.011.729	-	
16/51	-	-	-	-	-	-	211.321	264.346	475.668	475.668	2.764.346	4.014.346	-	
17/52	-	-	-	-	-	-	197.319	266.990	464.309	464.309	2.766.990	4.016.990	-	
18/53	-	-	-	-	-	-	181.592	269.660	451.252	451.252	2.769.660	4.019.660	-	
19/54	-	-	-	-	-	-	163.948	272.356	436.304	436.304	2.772.356	4.022.356	-	
20/55	-	-	-	-	-	-	144.185	275.080	419.265	419.265	2.775.080	4.025.080	-	
25/60	-	-	-	-	-	-	4.020	282.026	286.046	286.046	2.782.026	4.032.026	-	
29/64	-	-	-	-	-	-	-	117.540	117.540	117.540	2.617.540	3.867.540	-	
<b>Tổng</b>	<b>600.000</b>	<b>400.000</b>	<b>200.000</b>	-	<b>480.000</b>	-								

## MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM SUN - KHÍ CHẤT (tiếp theo)

### Ghi chú:

- (1) Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm, Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm (nếu có) và Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bán kèm hàng năm (nếu có).
- (2) Quyền lợi Quà tặng cuộc sống: Tặng % của Giá trị tài khoản cơ bản và được tích lũy vào Giá trị tài khoản gia tăng vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 10 dựa theo Kế hoạch đóng Phí bảo hiểm dự kiến của Bên mua bảo hiểm lựa chọn khi tham gia bảo hiểm:

Kế hoạch đóng Phí bảo hiểm dự kiến	Quyền lợi được chi trả (% của Giá trị tài khoản cơ bản tại Ngày ký niệm năm hợp đồng lần thứ 10)	Điều kiện nhận quyền lợi
Đóng phí dưới 7 năm	1,0%	Đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản năm trong 5 năm hợp đồng đầu tiên và trung bình Phí bảo hiểm cơ bản năm trong khoảng thời gian này từ 100 triệu đồng trở lên.
Đóng phí từ 7 năm trở lên	1,5%	Đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản năm trong 7 năm hợp đồng đầu tiên và trung bình Phí bảo hiểm cơ bản năm trong khoảng thời gian này từ 100 triệu đồng trở lên.

Bất kỳ lúc nào sau Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 10, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn sử dụng số tiền thưởng của Quyền lợi Quà tặng cuộc sống để:

- Lựa chọn 1: đóng góp cho các Chương trình mang đến lợi ích cộng đồng do Công ty tổ chức hoặc tài trợ tại từng thời điểm; hoặc
- Lựa chọn 2: tham gia thêm sản phẩm bán kèm cho bản thân Người được bảo hiểm hoặc cho người thân (cha mẹ ruột/cha mẹ nuôi, con ruột/con nuôi, anh/chị/em ruột) của Người được bảo hiểm.

Quà tặng cuộc sống sẽ tiếp tục được tích lũy tại Giá trị tài khoản gia tăng nếu Bên mua bảo hiểm không thực hiện lựa chọn nêu trên.

- (3) Giá trị tài khoản là tổng của Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản gia tăng.
- (4) Giá trị hoàn lại là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm sau Thời gian cân nhắc. Giá trị hoàn lại bằng giá trị lớn hơn của Giá trị tài khoản cơ bản trừ Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn và 0 đồng, cộng Giá trị tài khoản gia tăng.
- (5) Quyền lợi Tử vong do Tai nạn /TTTBVV do Tai nạn bằng Quyền lợi Tử vong /TTTBVV cộng thêm 50% Số tiền bảo hiểm (Tổng quyền lợi bảo hiểm do Tai nạn tại Công ty tối đa 5 tỷ đồng).
  - Quyền lợi cộng thêm 50% Số tiền bảo hiểm chỉ được chi trả khi:
    - + Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn.
    - + Phí bảo hiểm cơ bản năm tối thiểu khi phát sinh sự kiện tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn là 100 triệu đồng.
    - + Tổng quyền lợi bảo hiểm do Tai nạn của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm tại Sun Life Việt Nam bao gồm cả quyền lợi hưởng thêm này, không vượt quá 5 tỷ đồng trên mỗi NĐBH.

## MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM SUN - KHÍ CHẤT (tiếp theo)

+ Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi này nếu nghề nghiệp của NDBH thuộc Nhóm nghề nghiệp 4 tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

- (6) Việc rút tiền sẽ được thực hiện theo thứ tự từ Giá trị tài khoản gia tăng trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản.
- (7) Lãi suất minh họa chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Vui lòng tham khảo lãi suất công bố thực tế tại <https://www.sunlife.com.vn/vn/dich-vu-khach-hang/lai-suat-va-quy/thong-tin-lai-suat/> và báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết chung tại <https://www.sunlife.com.vn/vn/dich-vu-khach-hang/lai-suat-va-quy/bao-cao-quy/>. Lưu ý lãi suất công bố thực tế trong quá khứ chỉ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo về lãi suất công bố trong tương lai.
- (8) Lãi suất đảm bảo được quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2-3	4-5	6-10	11-15	16-20	21+
Lãi suất đảm bảo hàng năm	3,5%	3,0%	2,5%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ minh họa quyền lợi tích lũy trong 20 năm đối với mức lãi suất minh họa 5,39% / năm. Trong các năm tiếp theo, Giá trị tài khoản vẫn tiếp tục được hưởng lãi theo lãi suất do Sun Life Việt Nam công bố tại từng thời điểm, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

## THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

### 1. Thông tin về Quỹ liên kết chung

- Quỹ Liên kết chung được hình thành từ phí bảo hiểm (sau khi trừ Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng) của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Quỹ Liên kết chung được tách riêng khỏi Quỹ chủ sở hữu và các Quỹ chủ hợp đồng khác của Công ty. Công ty có quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý quỹ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Công ty sẽ thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản mang lại nguồn thu nhập ổn định, có tính an toàn cao như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính cho thu nhập cố định khác được phát hành bởi các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế hoạt động tại Việt Nam phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

***Vui lòng tham khảo Thông tin về Quỹ liên kết chung tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm SUN - Khí Chất***

### 2. Lãi suất công bố và Phí quản lý quỹ của Quỹ liên kết chung

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Lãi suất công bố (%/năm)	5,96%	5,20%	4,74%	5,81%	5,23%
Phí quản lý quỹ (%/năm)	1,78%	1,85%	1,78%	1,97%	1,42%

Ghi chú: Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố lãi suất tích lũy.

## TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ CỦA SẢN PHẨM SUN - KHÍ CHẤT

- 1. Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản Phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm lựa chọn tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên.
- 2. Phí bảo hiểm đóng thêm:** khoản phí do Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn. Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm của Năm hợp đồng đó.
- 3. Phí bảo hiểm đem đi đầu tư:** tổng Phí bảo hiểm được phân bổ vào Quỹ liên kết chung sau khi trừ Phí ban đầu (nếu có).
- 4. Phí ban đầu:** Phí ban đầu được áp dụng theo tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản năm. Phí này thay đổi theo Năm đóng phí như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5	6+
Tỷ lệ phí ban đầu/ Phí bảo hiểm cơ bản năm	50%	30%	20%	20%	20%	0%

- 5. Phí bảo hiểm rủi ro:** khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo vệ theo hợp đồng. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro được xác định tuổi tham gia, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm; và sẽ thay đổi theo tuổi hiện tại của Người được bảo hiểm.
- 6. Phí quản lý hợp đồng:** khoản phí được khấu trừ hàng tháng để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.  
Phí quản lý hợp đồng bằng 46.000 đồng/tháng trong năm 2026 và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng/tháng.
- 7. Phí quản lý quỹ:** được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ Liên kết chung. Phí quản lý quỹ được tính trên tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ Liên Kết Chung và được khấu trừ trước khi Công ty công bố lãi suất tích lũy. Trong mọi trường hợp, phí quản lý quỹ trong mỗi năm tài chính không vượt quá 2%/năm và không cao hơn lãi suất tích lũy công bố cho Bên mua bảo hiểm cho năm đó.
- 8. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn:** được tính bằng Phí bảo hiểm cơ bản quy năm tại thời điểm phát hành hợp đồng nhân với Tỷ lệ Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1 - 2	3	4	5	6+
Tỷ lệ Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn/Phí bảo hiểm cơ bản năm	100%	45%	30%	20%	0%

*Lưu ý: Trường hợp các khoản phí trên có sự thay đổi, Sun Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.*

## MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TRƯỜNG HỢP ĐÓNG ĐỦ PHÍ THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro tại lãi suất 5,39%
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		
1/36	100.000	50.000	150.000	50.000	-	50.000	50.000	50.000	100.000	552	4.559
2/37	100.000	50.000	150.000	30.000	-	30.000	70.000	50.000	120.000	576	4.764
3/38	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	600	4.944
4/39	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	624	5.133
5/40	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	648	5.345
6/41	100.000	50.000	150.000	-	-	-	100.000	50.000	150.000	672	5.492
7/42	100.000	50.000	150.000	-	-	-	100.000	50.000	150.000	696	5.589
8/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	5.992
9/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.396
10/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.817
11/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.252
12/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.699
13/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.153
14/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.645
15/50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.170
16/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.785
17/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	10.433
18/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	11.151
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	11.899
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	12.666

## MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TRƯỜNG HỢP ĐÓNG ĐỦ PHÍ THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro tại lãi suất đảm bảo
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		
1/36	100.000	50.000	150.000	50.000	-	50.000	50.000	50.000	100.000	552	4.560
2/37	100.000	50.000	150.000	30.000	-	30.000	70.000	50.000	120.000	576	4.769
3/38	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	600	4.957
4/39	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	624	5.162
5/40	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	648	5.400
6/41	100.000	50.000	150.000	-	-	-	100.000	50.000	150.000	672	5.590
7/42	100.000	50.000	150.000	-	-	-	100.000	50.000	150.000	696	5.751
8/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.240
9/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.748
10/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.293
11/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.882
12/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.518
13/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.195
14/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.954
15/50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	10.796
16/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	11.809
17/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	12.941
18/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	14.246
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	15.692
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	17.285
25/60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	27.838
29/64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	42.820

## MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐÓNG PHÍ TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro tại lãi suất 5,39%
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		
1/36	100.000	50.000	150.000	50.000	-	50.000	50.000	50.000	100.000	552	4.559
2/37	100.000	50.000	150.000	30.000	-	30.000	70.000	50.000	120.000	576	4.764
3/38	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	600	4.944
4/39	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	624	5.133
5/40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	648	5.552
6/41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	672	6.011
7/42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	696	6.488
8/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.025
9/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.580
10/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.173
11/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.805
12/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.474
13/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	10.181
14/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	10.969
15/50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	11.836
16/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	12.869
17/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	14.003
18/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	15.304
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	16.732
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	18.289

## MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐÓNG PHÍ TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro tại lãi suất đảm bảo
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		
1/36	100.000	50.000	150.000	50.000	-	50.000	50.000	50.000	100.000	552	4.560
2/37	100.000	50.000	150.000	30.000	-	30.000	70.000	50.000	120.000	576	4.769
3/38	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	600	4.957
4/39	100.000	50.000	150.000	20.000	-	20.000	80.000	50.000	130.000	624	5.162
5/40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	648	5.604
6/41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	672	6.095
7/42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	696	6.611
8/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.197
9/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.808
10/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.469
11/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.181
12/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.949
13/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	10.770
14/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	11.691
15/50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	12.716
16/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	13.943
17/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	15.309
18/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	16.886
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	18.635
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	20.567
25/60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	33.299
29/64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	48.550

## TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CỦA SẢN PHẨM SUN - KHÍ CHẤT

### 1. Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

- Tự tử trong vòng 2 năm kể từ ngày nộp khoản phí đầu tiên, hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất (nếu có); hoặc
- Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
- Chấp hành án tử hình; hoặc
- Sử dụng ma túy, các chất gây nghiện, các chất kích thích tương tự ma túy trái quy định của pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác sĩ.

### 2. Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

- Tự gây thương tích trong lúc tinh táo hay mất trí; hoặc
- Sử dụng ma túy, các chất gây nghiện, các chất kích thích tương tự ma túy trái quy định của pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- Trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá trị số bình thường theo quy định của Bộ y tế, hoặc
- Chiến tranh hoặc hoạt động liên quan đến chiến tranh; tham gia lực lượng vũ trang trong chiến tranh hoặc lập lại trật tự công cộng do chiến tranh; hoặc
- Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng; hoặc
- Tham gia các hoạt động thể thao có tính chất nguy hiểm; hoặc
- Tham gia các hoạt động hàng không, nhưng không phải là hành khách trên chuyến bay thương mại; hoặc
- Điều trị nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ; hoặc
- Hành vi phạm tội theo bản án kết tội có hiệu lực của Tòa án mà hành vi này gây nên các sự kiện bảo hiểm được quy định trong hợp đồng bảo hiểm cho Người được bảo hiểm.

### 3. Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn

- Tự gây thương tích trong lúc tinh táo hay mất trí; hoặc
- Sử dụng chất kích thích, chất gây nghiện, thuốc ngủ, thuốc, thuốc an thần hoặc chất độc, trừ trường hợp việc sử dụng thuốc theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- Trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá trị số bình thường theo quy định của Bộ y tế; hoặc
- Chiến tranh hoặc hoạt động liên quan đến chiến tranh; tham gia lực lượng vũ trang trong chiến tranh hoặc lập lại trật tự công cộng do chiến tranh hoặc hoạt động khủng bố;
- Tham gia các hoạt động hàng không, nhưng không phải là hành khách trên chuyến bay thương mại; hoặc
- Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng phạm tội; hoặc
- Tham gia các hoạt động thể thao có tính chất nguy hiểm.

Lưu ý: Tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tự tử không được xem là tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn.

**Chi tiết về Điều khoản loại trừ được quy định chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm SUN - Khí Chất**

## XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, **Bên mua bảo hiểm**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã được tư vấn đầy đủ, hiểu rõ và đồng ý với những nội dung đề cập sau đây:

1. Tôi đã được Tư vấn Tài chính của Sun Life Việt Nam giải thích rõ về (i) Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, (ii) các quyền lợi bảo hiểm, (iii) các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, trong đó bao gồm cả các nội dung về điều khoản loại trừ của sản phẩm SUN - Khí Chất và các sản phẩm bán kèm (nếu có). Tôi hiểu rằng cần tuân thủ các quy định tại Hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích của mình.
2. Tôi xác nhận rằng tham gia Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Tôi không nên duy trì Hợp đồng bảo hiểm chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm.
3. Tôi đã đánh giá tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản phí khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm.
4. Tôi chắc chắn rằng Hợp đồng bảo hiểm này đáp ứng được các nhu cầu và khả năng tài chính của mình. Nếu tôi muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, tôi có thể liên hệ Tư vấn Tài chính hoặc đường dây nóng của Sun Life Việt Nam.
5. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn và Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ năm. Tôi có thể yêu cầu Tư vấn Tài chính cung cấp Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm theo định kỳ đóng phí thực tế lựa chọn.
6. Giá trị tài khoản thực tế của Hợp đồng bảo hiểm (i) tùy thuộc vào mức lãi suất thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, định kỳ đóng phí thực tế, số tiền rút thực tế, Phí bảo hiểm rủi ro thực tế và (ii) có thể cao hơn hoặc thấp hơn Giá trị tài khoản được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này.
7. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng kể từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
8. Lạm phát có thể dẫn đến việc trượt giá đối với các số liệu được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm.
9. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và được đính kèm như là một phần của Hợp đồng bảo hiểm.

## XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tôi, **Tư vấn tài chính**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng: Tôi đã phân tích nhu cầu tài chính, tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp và giải thích một cách đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và trung thực cho Bên mua bảo hiểm về (i) Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, (ii) các quyền lợi bảo hiểm, (iii) các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, trong đó có các nội dung về điều khoản loại trừ của sản phẩm SUN - Khí Chất và các sản phẩm bán kèm (nếu có). Tôi xác nhận chữ ký trên đây được ký trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi, đó là chữ ký của Bên mua bảo hiểm.

Mã số:

Họ và tên:

